

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN



Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Cấm sửa chữa, tẩy xóa, giả mạo nội dung trong Giấy chứng nhận.
3. Cấm cho mượn, cho thuê và trao đổi Giấy chứng nhận
4. Cấm hoạt động không đúng phạm vi, lĩnh vực theo Giấy chứng nhận được cấp.
5. Làm thủ tục đăng ký gia hạn, cấp lại, điều chỉnh nội dung tại Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Số hiệu: VIMCERTS 129

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Số hiệu: VIMCERTS 129

Tên tổ chức:

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,
Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bình Thuận

Trụ sở chính:

Số 04 Nguyễn Hội, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Quyết định số: 74 /QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đủ điều
kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên: Lương Đình Quát Chức vụ: Giám đốc

CMND số: 205724098 do Công an tỉnh Quảng Nam

Cấp ngày 11 tháng 02 năm 2010

Thời hạn của Giấy chứng nhận: 03 năm

Từ ngày 11 tháng 01 năm 2019

Đến ngày 10 tháng 01 năm 2022

LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

I. QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

1. Nước:

- | | | |
|------------------|---|---------------------------------|
| - Nước mặt: | Lấy mẫu <input checked="" type="checkbox"/> | Đo tại hiện trường: 05 thông số |
| - Nước dưới đất: | Lấy mẫu <input checked="" type="checkbox"/> | Đo tại hiện trường: 05 thông số |
| - Nước thải: | Lấy mẫu <input checked="" type="checkbox"/> | Đo tại hiện trường: 03 thông số |
| - Nước biển: | Lấy mẫu <input checked="" type="checkbox"/> | Đo tại hiện trường: 04 thông số |

2. Khí:

- | | | |
|---|----------------------|---------------------------------|
| - Không khí xung quanh
và môi trường lao động: | Lấy mẫu: 09 thông số | Đo tại hiện trường: 05 thông số |
| - Khí thải: | | Đo tại hiện trường: 04 thông số |

3. Đất:

Lấy mẫu

4. Bùn:

Lấy mẫu

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Nước:

- | | |
|------------------|-------------|
| - Nước mặt: | 35 thông số |
| - Nước dưới đất: | 33 thông số |
| - Nước thải: | 31 thông số |
| - Nước biển: | 18 thông số |

2. Khí:

- | | |
|---|-------------|
| - Không khí xung quanh
và môi trường lao động: | 09 thông số |
|---|-------------|

3. Đất:

16 thông số

4. Trầm tích:

07 thông số

5. Bùn:

06 thông số

(Chi tiết phương pháp thử, giới hạn phát hiện của các thông số được chứng nhận kèm theo
Quyết định số: 74 /QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài
nguyên và Môi trường)

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2019

KT, BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Võ Tuấn Nhân